

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO NGÀNH KHAI THÁC MÁY TÀU BIỂN Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG HẢI VIỆT NAM

NGUYỄN ĐỨC CA *

Email: nguyenducca.21.05.2018@gmail.com

HOÀNG ANH TUẤN

Tóm tắt:

Đào tạo Đại học, Cao đẳng ở Việt Nam nói chung và Đại học Hàng hải Việt Nam nói riêng đã được Nhà nước quan tâm đặc biệt trong những năm gần đây, ngân hàng thế giới đã đầu tư cho Giáo dục - Đào tạo Việt Nam qua nhiều dự án lên đến hàng trăm triệu đô la nhưng tình hình Giáo dục - Đào tạo Đại học Việt Nam nói chung và ngành Khai thác máy tàu biển ở Trường Đại học Hàng hải Việt Nam nói riêng hiện nay vẫn còn nhiều bất cập; một trong số những bất cập đó liên quan đến: Mục tiêu đào tạo, chương trình đào tạo và phương pháp giảng dạy. Bài viết trình bày về một số thực trạng và giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo ngành Khai thác máy tàu biển ở Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

Từ khóa: Đào tạo, chất lượng, Khai thác máy tàu biển, Đại học Hàng hải.

Ngày nhận bài: 05/01/2021

Ngày phản biện: 15/03/2021

Ngày đăng: Tháng 03/2021

1. Đặt vấn đề

Cho đến nay, ngành Khai thác máy tàu biển ở Trường Đại học Hàng hải (ĐHHH) Việt Nam vẫn chưa xác định được đúng mục tiêu và cụ thể, chính xác để đào tạo sinh viên (SV). Như chúng ta được biết, các Trường Đại học (ĐH), Cao đẳng (CĐ) trên thế giới thường hướng đến ba mục tiêu chính sau để đào tạo SV: Trang bị kiến thức nghề nghiệp chuyên môn; Hướng dẫn sinh viên ứng dụng chuyên môn đã học vào công việc thực tế (đào tạo kỹ năng nghề nghiệp); Nâng cao trình độ nhận thức văn hóa cho sinh viên.

. Thực tế về chương trình đào tạo và phương pháp giảng dạy cũng còn có những bất cập. Chính vì vậy, thông qua những tìm hiểu về: mục tiêu đào tạo; chương trình đào tạo và phương pháp giảng dạy ngành Khai thác máy tàu biển ở Trường ĐHHH Việt Nam,

chúng tôi đã đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo cho ngành này.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một vài khái niệm cơ bản

- Mục tiêu đào tạo, là kết quả đào tạo mong muốn của người học và của các nhà quản lý giáo dục - đào tạo; nhằm trang bị cho người học có đủ kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, phẩm chất chính trị, đạo đức, tác phong nghề nghiệp và sức khỏe tốt để làm việc hiệu quả trong các lĩnh vực được đào tạo, đáp ứng được những yêu cầu của xã hội và của nền kinh tế trong quá trình hội nhập, phát triển.

- Chương trình đào tạo, là một bản thiết kế tổng thể cho một hoạt động đào tạo (khóa đào tạo) cho biết toàn bộ nội dung cần đào tạo,

** Nguyễn Đức Ca - Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
Hoàng Anh Tuấn - Đại học FPT Hà Nội*

RAISING THE QUALITY OF TRAINING IN THE OPERATE SHIP ENGINE BRANCH AT VIETNAM MARINE UNIVERSITY

Nguyen Duc Ca *

Email: nguyenducca.21.05.2018@gmail.com

Hoang Anh Tuan

Abstract:

Training of Vietnamese Universities and Colleges in general and Vietnam Maritime University in particular has received special attention from the State in recent years, the World Bank has invested in Vietnam Education and Training through many projects amount to hundreds of millions of dollars but the situation of Education and Training of Vietnam University in general and Operate ship engine branch at Vietnam Maritime University in particular are still inadequacies; One of those inadequacies are related to: Training objectives, training programs and teaching methods. The paper presents a number of situations and solutions to improve the quality of training in Operate ship engine branch at Vietnam Maritime University.

Keywords: *Training, quality, Operate ship engine branch, Maritime University.*

* *Nguyen Duc Ca - The Vietnam National Institute Of Educational Sciences*
Hoang Anh Tuan - Lecturer in Business Administration Department, FPT University

chỉ rõ những gì có thể trông đợi ở người học sau khóa đào tạo, phác thảo ra quy trình cần thiết để thực hiện nội dung đào tạo, các nội dung đào tạo và cách thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập và tất cả những cái đó được sắp xếp theo một thời gian biểu chặt chẽ.

- Phương pháp giảng dạy, là cách thức sử dụng các nguồn lực trong giáo dục như giáo viên (giảng viên), trường lớp, dụng cụ học tập, các phương tiện vật chất để giáo dục & đào tạo người học [1, 2].

Từ những khái niệm cơ bản nêu trên, chúng ta sẽ lần lượt đi vào cụ thể về ba thực trạng, đó là: mục tiêu đào tạo; chương trình đào tạo và phương pháp giảng dạy cho ngành Khai thác máy tàu biển ở Trường ĐHHH Việt Nam.

2.2. Về mục tiêu đào tạo

Nếu lấy ba mục tiêu của các Trường ĐH, CĐ trên thế giới áp dụng cho ngành Khai thác máy tàu biển của Trường ĐHHH Việt Nam thì sẽ thấy một số bất cập như sau:

Mục tiêu 1: Giảng viên thường dạy cho SV những kiến thức chung của ngành/ngành, những hiểu biết mà mình tích lũy được trong kinh nghiệm giảng dạy mà không chú trọng đến việc “dạy nghề” cho SV.

Mục tiêu 2: Các giảng viên thường ít cập nhật kiến thức chuyên môn liên quan đến nhu cầu thực tế. Bài giảng của thầy đôi khi không còn phù hợp với tình hình xã hội hiện tại, đặc biệt về kiến thức chuyên ngành (trước sự phát triển như vũ bão của khoa học - công nghệ nói chung, và của khoa học Máy hàng hải nói riêng). Nếu SV chỉ học ở Trường, sẽ không có điều kiện va chạm với cuộc sống bên ngoài thì khả năng thích ứng với nhu cầu xã hội, với chuyên môn thực tế là thấp vì khoảng cách giữa lý thuyết và thực tế là khá xa.

Mục tiêu 3: Sinh viên đương nhiên phải có trình độ nhận thức văn hóa cao, cụ thể là

phải có những phẩm chất đặc biệt. Việc đào tạo phẩm chất cho SV thuộc về trách nhiệm của các bậc học phổ thông trước đó hoặc thuộc về chính bản thân SV, cho nên đã không chú trọng đến rèn luyện khía cạnh này [1, 2, 3].

Từ những phân tích trên đây cho thấy, ngành Khai thác máy tàu biển của Trường ĐHHH Việt Nam chưa đưa ra được “những mục tiêu cụ thể, phù hợp, khả thi...” để đào tạo theo nghĩa toàn diện, vì thế cần có giải pháp thích hợp cho vấn đề này.

2.3. Về chương trình đào tạo

Hiện nay, chương trình đào tạo ngành Khai thác máy tàu biển ở Trường ĐHHH Việt Nam vẫn còn kém hiệu quả. Nguyên nhân do Bộ không chế chặt chẽ về chương trình khung và yêu cầu Nhà trường phải tuân thủ một cách cứng nhắc.

Thực trạng về vấn đề này chúng tôi thấy như sau: “Khoảng từ 17,5%+20% là kiến thức chuyên ngành SV được học; 60%+65% là kiến thức của các môn học chung; 17,5%+20% là kiến thức các môn cơ sở ngành”. Như vậy, SV được học rất ít kiến thức chuyên ngành, do đó sau khi tốt nghiệp ra trường, thì khó có thể hành nghề một cách thành thạo, mà thực tế dưới tàu biển thường phải “đào tạo, huấn luyện” lại¹.

2.4. Về phương pháp giảng dạy

Hiện nay giảng viên chủ yếu vẫn sử dụng phương pháp giảng dạy truyền thống “thầy đọc, trò chép”. Giảng viên lý giải rằng, biết là phương pháp này khiến SV không hứng thú nhưng họ phải truyền đạt hết nội dung giáo trình cho sinh viên theo số tiết mà Bộ Giáo dục - Đào tạo, Bộ Giao thông Vận tải đã quy định cho ngành đào tạo này. Phương pháp dạy và học hiện nay chủ yếu chạy theo chương trình, đối phó với các kỳ thi, thi xong thi không biết “trong

¹ Nguồn: Khoa Khai thác máy tàu biển, Trường ĐHHH Việt Nam (2020)

đầu SV còn có đọng lại kiến thức gì không...?”. Sinh viên than rằng khi vào học ĐH, CĐ họ có cảm giác hẫng hụt vì vẫn là hình thức “đọc, chép”, rất ít hội thảo, ít đề tài nghiên cứu, không tham khảo tạp chí chuyên ngành và khi ôn thi thầy vẫn cho vài chục câu hỏi không khác gì “những học sinh cấp bốn”.

Sự đổi mới về phương pháp giảng dạy trong Trường ĐHHH hiện nay chỉ mang tính hình thức. Thiết bị giảng dạy như: máy chiếu, video... chỉ là phương tiện hỗ trợ để nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập, chứ không thể là “phương pháp thay thế...” [4, 5].

Một bất cập nữa là phương pháp đánh giá, kiểm tra SV qua hai kỳ thi: Kiểm tra giữa kỳ chiếm 30%+40% điểm số và thi cuối kỳ chiếm 60%+70% là chưa hợp lý vì không phát huy được tinh thần tự học, tự nghiên cứu của SV [6, 7].

2.5. Những thống kê của giáo viên chủ nhiệm về việc học tập, nghiên cứu của sinh viên ngành Khai thác máy tàu biển ở Trường Đại học Hàng hải Việt Nam

Theo con số thống kê từ giáo viên chủ nhiệm về “việc học tập, nghiên cứu” của SV ngành Khai thác máy tàu biển ở Trường ĐHHH Việt Nam, cụ thể như sau:

- Hơn 50% SV không thật tự tin vào các năng lực/khả năng học tập của mình.
- Hơn 40% SV cho rằng mình không có năng lực tự học tập.
- Gần 70% SV cho rằng mình không có năng lực tự nghiên cứu.
- Gần 55% SV được hỏi cho rằng mình không thực sự hứng thú học tập².

Từ những thực trạng nêu trên về: mục tiêu; chương trình đào tạo và phương pháp giảng dạy; nhằm nâng cao chất lượng đào

tạo ngành Khai thác máy tàu biển ở Trường ĐHHH Việt Nam, đáp ứng nhu cầu phát triển lĩnh vực Hàng hải và góp phần “bảo vệ vững chắc chủ quyền Biển đảo Thiêng liêng-bất khả xâm phạm của Việt Nam” chúng tôi xin đưa ra một số giải pháp cụ thể như sau.

2.6. Một số giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo ngành Khai thác máy tàu biển ở Trường Đại học Hàng hải Việt Nam

Qua phân tích những thực trạng nêu trên chúng ta thấy, để nâng cao chất lượng đào tạo ngành Khai thác máy tàu biển ở Trường ĐHHH Việt Nam thì phải chú trọng vào “thay đổi ba vấn đề chính” được đề cập ở trên. Một số giải pháp liên quan đến ba vấn đề này, xin được trình bày cụ thể như sau.

2.6.1. Giải pháp 1 (Về mục tiêu đào tạo)

- Giảng viên phải thường xuyên lồng ghép việc dạy nghề cho SV trong mỗi môn học.
- Giảng viên phải thường xuyên cập nhật kiến thức chuyên môn liên quan đến nhu cầu thực tế vào trong từng bài giảng của mình.

- Giảng viên phải thường xuyên kết hợp giữa việc đào tạo kiến thức chuyên môn với việc đào tạo, rèn luyện phẩm chất cho SV.

2.6.2. Giải pháp 2 (Về chương trình đào tạo)

- Bộ nên xem xét và phân bổ lại chương trình học. Môn Giáo dục thể chất được quy định trong chương trình khung của Bộ, nên chăng đổi lại thành môn tự chọn vì như vậy SV có thể chọn những môn thể thao phù hợp với điều kiện sức khỏe, đặc thù ngành/ngành Khai thác máy tàu biển và thể lực của mình. Môn Giáo dục Quốc phòng cũng vậy, nên chuyển sang thành môn tự chọn vì một tháng học rỗng rã cả lý thuyết lẫn thực hành như hiện nay thực sự chưa phù hợp đối với SV, đặc biệt là SV nữ.

- Bộ Giáo dục - Đào tạo không nên quy định các Trường học, các ngành học phải tuân

² Nguồn: Khoa Khai thác máy tàu biển, Trường ĐHHH Việt Nam (2020)

thủ theo chương trình khung “một cách cứng nhắc” mà hãy để các Trường học, các ngành học chủ động biên soạn chương trình. Chương trình giảng dạy chuyên ngành ngành Khai thác máy tàu biển ở Trường ĐHHH Việt Nam sẽ hữu dụng hơn khi nó dựa vào nhu cầu thực tế của xã hội, đặc thù của ngành Hàng hải và trình độ đầu vào của SV. Khoa sẽ chủ động điều chỉnh, cải tiến chương trình đào tạo một cách khoa học, kịp thời theo thực tế xã hội và đặc thù phát triển ngành/nghề Hàng hải.

2.6.3. Giải pháp 3 (Về phương pháp giảng dạy)

- Quan trọng hơn cả trong “phương pháp giảng dạy là việc phải ý thức được, đào tạo phải mang tính sáng tạo”.

- Tinh thần trách nhiệm thể hiện qua việc cải tiến về phương pháp giảng dạy phải được chú trọng trong đội ngũ nhà giáo.

- Việc kiểm tra, đánh giá SV, chúng ta nên quy định bài thi cuối kỳ chỉ chiếm 30% điểm số, 30% điểm số còn lại căn cứ vào đề tài nghiên cứu, tham gia vào giờ học ở lớp của SV để cho điểm. Việc đánh giá không nên dựa hoàn toàn vào bài thi mà cần đánh giá SV trong suốt quá trình học tập.

3. Kết luận

Những thay đổi trên đây (tạm gọi là những giải pháp) cần có sự nỗ lực từ nhiều phía: Bộ Giáo dục - Đào tạo, Bộ Giao thông Vận tải, Nhà trường, giảng viên và SV. Biết rằng, việc thực hiện “thay đổi một thói quen cũ kỹ” là rất khó khăn và phải mất một khoảng thời gian dài nhưng phải làm ngay, vì Đảng và Nhà nước đã mở cửa cho nước ngoài đầu tư vào giáo dục-đào tạo và khuyến khích các cơ sở đào tạo đào tạo theo nhu cầu xã hội. Điều này tạo ra sự cạnh tranh lành mạnh trong giáo dục - đào tạo, đồng thời các nhà trường, ngành học phải tự đổi mới để nâng cao chất lượng và để tạo uy tín, thương hiệu cho mình.

Không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo ngành Khai thác máy tàu biển nói riêng ở Trường ĐHHH Việt Nam, qua đó nhằm góp phần không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo trong Nhà trường nói chung, đáp ứng yêu cầu của khách hàng, yêu cầu của thị trường lao động về “nguồn nhân lực Hàng hải chất lượng cao”, và “đây là việc làm hết sức cần thiết trong bối cảnh trong nước, bối cảnh quốc tế và tình hình Biển Đông hiện nay” □

Tài liệu tham khảo

[1]. Trần Khánh Đức, (2000), *Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn bảo đảm chất lượng đào tạo đại học và trung học chuyên nghiệp*, Hà Nội.

[2]. Trần Khánh Đức, (2004), *Quản lý và kiểm định chất lượng đào tạo nhân lực*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[3]. Phan Văn Kha, (2000), *Đào tạo đại học với nghiên cứu triển khai, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội*, Kỳ yếu hội thảo quốc tế, Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường, Hà Nội.

[4]. Phan Văn Kha, (2000), *Một số vấn đề về quản lý chất lượng đào tạo đại học*, Hội thảo quốc tế về đảm bảo chất lượng đào tạo đại học, Viện NCPTGD-UNESCO PROAP, Đà Lạt.

[5]. Phan Văn Kha, (2000), *Nghiên cứu mô hình quản lý chất lượng đào tạo đại học ở Việt Nam*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, Hà Nội.

[6]. Đặng Văn Uy, (2006), *Nâng cao năng lực đào tạo hàng hải các cấp tại Việt Nam*, Đề tài nghiên cứu khoa học trọng điểm cấp Bộ, Hải Phòng.

[7]. BIMCO (*The Baltic and International Maritime Council*), (2020), *Review 2020-Book Production Consultants Plc*, Denmark.